Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 300/BC-UBTVQH16	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin trân trọng báo cáo Quốc hội kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri (KNCT) gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI như sau:

I. Kiến nghị và kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của các đại biểu Quốc hội, đã tiếp nhận, tổng hợp được 855 KNCT. Trong đó, có 20 kiến nghị liên quan đến các hoạt động của Quốc hội (chiếm 2,3%); 773 kiến nghị liên quan đến công tác điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành (chiếm 90,4%); 03 kiến nghị liên quan đến công tác của Tòa án nhân dân tối cao (chiếm 0,4%); 59 kiến nghị liên quan đến các cơ quan, tổ chức khác ở Trung ương (chiếm 6,9%). Các kiến nghị đã được chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Nội dung KNCT liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó một số lĩnh vực được nhiều cử tri quan tâm như: chính sách cán bộ, công chức, chính sách với người có công với cách mạng (136 kiến nghị); nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường (115 kiến nghị); y tế (89 kiến nghị); xây dựng, giao thông, vận tải (58 kiến nghị); tài chính (56 kiến nghị); giáo dục, đào tạo (48 kiến nghị)…

Đến nay, 854/855 kiến nghị đã được giải quyết, trả lời cử tri[1], đạt 99,9%. Sau đây là kết quả giải quyết cụ thể đối với các KNCT gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI:

1. Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

Trong thời gian qua, hoạt động của Quốc hội đã tiếp tục có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng cao, gắn bó mật thiết với cử tri và Nhân dân. Các cơ quan của Quốc hội đã tiếp nhận và trả lời 20/20 kiến nghị, đạt 100%, cụ thể như sau:

[1] Phụ lục 1. Tổng hợp số liệu kết quả giải quyết, trả lời KNCT - Số liệu tính đến ngày 12/10/2026.

- Về công tác xây dựng pháp luật

Tiếp thu KNCT về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập pháp, bảo đảm các luật, quy định được ban hành có tính ổn định, đồng bộ, thống nhất, khả thi và sát với thực tiễn đời sống Nhân dân[2], Quốc hội khóa XVI đã có nhiều đổi mới, chủ động và quyết liệt ngay từ kỳ họp đầu tiên của nhiệm kỳ. Khác với thông lệ, ngay tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã kịp thời triển khai Kết luận số 17-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, chủ động tiến hành ngay công tác lập pháp, xem xét, thông qua 09 luật và 05 nghị quyết quy phạm pháp luật[3]. Các văn bản được ban hành đã góp phần khẩn trương thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế, tháo gỡ những vấn đề cấp thiết phát sinh từ thực tiễn. Tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, Quốc hội đã thông qua 15 luật[4], 06 nghị quyết quy phạm pháp luật, cho ý kiến lần đầu đối với 07 dự án luật khác.

Các luật, nghị quyết được Quốc hội ban hành thể hiện rõ tinh thần đổi mới, kết hợp giữa tư duy quản trị hiện đại và tinh thần hành động quyết liệt để tháo gỡ những "điểm nghẽn", vừa bảo đảm tính căn cơ, lâu dài, vừa kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, phù hợp trên các lĩnh vực thiết yếu như quyền con người, tư pháp, phát triển văn hóa, an sinh xã hội và hội nhập quốc tế; thúc đẩy phân cấp, phân quyền gắn

---

[2] Thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh...

[3] 09 luật bao gồm: 1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; 2. Luật Thủ đô (sửa đổi); 3. Luật Hộ tịch (sửa đổi); 4. Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); 5. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); 6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; 8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; 9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

05 nghị quyết quy phạm pháp luật: 1. Nghị quyết của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; 2. Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm chế định luật sư công; 3. Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay; 4. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; 5. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

[4] 15 luật, gồm: (1) Luật Dầu khí (sửa đổi); (2) Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); (3) Luật Phát triển đô thị; (4) Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi); (5) Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (7) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng; (8) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng; (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ; (10) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; (11) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; (12) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; (13) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (14) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; (15) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

với nâng cao trách nhiệm của địa phương, tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, khơi thông nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và ổn định đời sống Nhân dân. Những kết quả trên cho thấy tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, quyết liệt và phối hợp chặt chẽ của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan trong việc tiếp thu, nghiên cứu và thể chế hóa những vấn đề cử tri, Nhân dân quan tâm, kịp thời hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Như vậy, nếu như ở cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV "điểm nghẽn về thể chế" là "điểm nghẽn chủ yếu", "điểm nghẽn của điểm nghẽn" thì đến nay như khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương[5] là "điểm nghẽn về thể chế cơ bản đã được tháo gỡ". Tại hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng bày tỏ sự trân trọng, cảm ơn đối với Quốc hội và các cơ quan liên quan trong công tác hoàn thiện thể chế. Đây là dấu ấn thành công ngay từ đầu nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XVI, thể hiện quyết tâm chính trị, tinh thần chủ động, hành động quyết liệt, thực chất của Quốc hội, Chính phủ.

- Về hoạt động giám sát

Tiếp thu KNCT về tăng cường công tác giám sát, nhất là cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát, bảo đảm việc chấp hành đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội[6], Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 22/2026/QH16 ngày 24/4/2026 về Chương trình giám sát và Nghị quyết số 23/2026/QH16 ngày 24/4/2026 thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội để tiến hành giám sát chuyên đề năm 2027. Theo đó, bên cạnh các hoạt động giám sát tối cao theo quy định, Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề *"Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là trụ sở làm việc sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính"* tại Kỳ họp thứ 4.

Đồng thời, thực hiện quy định mới của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quốc hội giao Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và tình hình thực tiễn, chủ động lựa chọn hình thức giám sát phù hợp để tổ chức giám sát ngay trong năm 2026 đối với một số nội dung và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát trong năm 2027; chủ động theo dõi, giám sát việc triển khai, tổ chức thi hành pháp luật, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, nhất là về quy định pháp luật để kịp thời đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương có giải pháp tháo gỡ, hoàn thiện hệ thống pháp luật; trường hợp cần thiết, kịp thời báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tổ chức giám sát.

---

[5] Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 kết hợp với Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương diễn ra vào sáng ngày 04/7/2026 nhằm đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm; triển khai phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026.

[6] Hải Phòng, Tây Ninh...

Bên cạnh đó, ngày 30/7/2026, Diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát năm 2026 với chủ đề: *"Nâng tầm hoạt động giám sát của Quốc hội: Từ định hướng chiến lược đến hành động thực tế trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI"* tiếp tục được tổ chức. Diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tiếp với sự tham dự của gần 200 đại biểu là lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Kiểm toán nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học và đại diện cộng đồng doanh nghiệp. Đây là lần thứ hai Quốc hội tổ chức Diễn đàn về hoạt động giám sát, tiếp nối kết quả của Diễn đàn lần thứ nhất năm 2025, qua đó tiếp tục trao đổi, làm rõ các yêu cầu đổi mới hoạt động giám sát, từ định hướng, nội dung đến phương thức tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội.

Những nội dung trên cho thấy hoạt động giám sát của Quốc hội khóa XVI đang được triển khai theo hướng chủ động hơn, sát thực tiễn hơn và tăng cường theo dõi việc tổ chức thực hiện, không chỉ tập trung phát hiện hạn chế, bất cập mà còn chú trọng kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi.

Về giám sát của các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục đổi mới và tăng cường triển khai hoạt động của Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giám sát thường xuyên, giám sát các văn bản quy phạm pháp luật, giám sát chuyên đề, tổ chức các phiên giải trình về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách, nhất là những vấn đề được cử tri quan tâm. Cụ thể: (1) Ban hành Báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật quý II năm 2026 và triển khai giám sát văn bản quy phạm pháp luật quý III năm 2026 thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách *(Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội)*; (2) Chủ trì tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2027 về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021 - 2026"; Tổ chức phiên giải trình của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình thực hiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo *(Ủy ban Văn hóa và Xã hội)*; (3) Chủ trì, phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội triển khai giám sát về "Việc triển khai thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp" theo kế hoạch *(Ủy ban Pháp luật và Tư pháp);* (4) Triển khai Đoàn giám sát về "Việc giải quyết kiến nghị của cử tri về bảo đảm nhân lực y tế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế cấp xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp" *(Ủy ban Dân nguyện và Giám sát)*; (5) Khảo sát phục vụ thẩm tra, phối hợp tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật An ninh dữ liệu, dự án Luật Định danh và xác thực điện tử; khảo sát, làm việc phục vụ thẩm tra hoàn thiện dự án Luật Thỏa thuận quốc tế (thay thế) *(Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại)*; (6) Xây dựng các văn bản triển khai hoạt động giám sát về "Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố từ đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031 đến hết tháng 6/2027" *(Ủy ban Công tác đại biểu)*; (7) Khảo sát phục vụ thẩm tra dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và bảo vệ

môi trường; khảo sát phục vụ thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) *(Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường)*; (8) Chủ trì tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát của Quốc hội năm 2027 về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là trụ sở làm việc sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính"; giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam từ ngày 01/9/2025 đến hết tháng 7/2026 *(Ủy ban Kinh tế và Tài chính)*...

Qua đó, hoạt động giám sát của các cơ quan của Quốc hội được triển khai trên nhiều lĩnh vực, với nhiều hình thức, bám sát yêu cầu thực tiễn và những vấn đề cử tri, Nhân dân quan tâm; qua giám sát, khảo sát và giải trình đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, góp phần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Chính phủ, các bộ, ngành

Chính phủ, các bộ, ngành đã tiếp nhận và trả lời 772/773 kiến nghị (đạt 99,9%), cụ thể như sau:

2.1. Các kiến nghị của cử tri được Bộ, ngành giải trình và cung cấp thông tin tới cử tri

Các bộ, ngành đã giải trình và cung cấp thông tin về 601 KNCT, chiếm 77,8% tổng số KNCT được xem xét, giải quyết, trả lời, cụ thể như:

(1). Về nông nghiệp, môi trường

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trả lời KNCT[7] về việc xây dựng chính sách bình ổn giá đối với các sản phẩm nông nghiệp trong nước nhằm bảo đảm quyền lợi cho người sản xuất và người tiêu dùng. Bộ thông tin về việc hiện nay giá nông sản vận hành theo quy luật cung - cầu, Nhà nước không can thiệp trực tiếp bằng biện pháp hành chính mà sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết vĩ mô; một số vật tư nông nghiệp quan trọng (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, vắc xin thú y) đã được đưa vào Danh mục hàng hóa bình ổn giá, phải kê khai giá...

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng trả lời cử tri[8] về đề nghị nghiên cứu ban hành hướng dẫn và có cơ chế hỗ trợ để người dân xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình thành phân bón. Bộ đã hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn; đồng thời phối hợp với các địa phương triển khai nhiều mô hình thí điểm phù hợp với điều kiện thực tế. Bộ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nhân rộng các mô hình xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình, góp phần

---

[7] Văn bản số 7944/BNNMT-CCPT ngày 17/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[8] Văn bản số 8276/BNNMT-MT ngày 24/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.

giảm tải cho hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, cải tạo đất, thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp tuần hoàn, phát thải thấp và bền vững.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trả lời KNCT[9] về hỗ trợ nguồn vốn đầu tư công trình thủy lợi trọng điểm cho khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai; quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; rà soát đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của quy hoạch khoáng sản Titan tại một số khu vực ven biển Quảng Ngãi để bảo đảm hài hòa giữa khai thác tài nguyên với yêu cầu thu hút đầu tư, phát triển đô thị, du lịch và sinh kế của người dân…

(2). Về y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch

Bộ Y tế đã trả lời KNCT[10] về đề nghị kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng "dịch vụ hóa" trong bệnh viện công, bảo đảm người tham gia bảo hiểm y tế được tiếp cận dịch vụ công bằng, đúng quy định và không phải chi trả các khoản ngoài phạm vi trách nhiệm: Bộ Y tế xác định các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập không được phân biệt đối xử giữa người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế và người sử dụng dịch vụ theo yêu cầu; không được yêu cầu người bệnh tự chi trả đối với thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi và mức hưởng bảo hiểm y tế. Việc cung cấp dịch vụ theo yêu cầu phải dựa trên sự tự nguyện, công khai về chi phí, không làm hạn chế khả năng tiếp cận hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh bảo hiểm y tế...

Ngoài ra, Bộ Y tế đã trả lời KNCT các địa phương[11] về một số nội dung như tỷ lệ đóng bảo hiểm y tế cho cả người lao động và người sử dụng lao động; hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn; điều chỉnh quy trình thanh toán và tạm ứng chi phí khám chữa bệnh theo hướng đơn giản, rõ ràng, thuận tiện hơn cho người dân; quyền lợi bảo hiểm y tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; hoàn thiện chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và an dưỡng phù hợp với xu hướng già hóa dân số…

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trả lời KNCT[12] về việc quan tâm, chỉ đạo thường xuyên việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các sản phẩm có hại xâm nhập trường học; bảo vệ học sinh trước các tác động tiêu cực của môi trường mạng. Bộ đã tham mưu, ban hành và triển khai nhiều văn bản, chương trình về xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đồng thời thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Bộ đã chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa học đường; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia

---

[9] Gia Lai, Phú Thọ, Quảng Ngãi…
[10] Văn bản số 5917/BYT-VPB ngày 07/8/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[11] Lào Cai, Cà Mau, Tây Ninh, Đồng Tháp, Đồng Nai…
[12] Văn bản số 5298/BGDĐT-VP ngày 10/8/2026 trả lời cử tri tỉnh Đồng Tháp.

đình và các cơ quan chức năng trong quản lý, giáo dục và bảo vệ học sinh…

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn trả lời một số vấn đề cụ thể được cử tri[13] quan tâm kiến nghị như: rà soát, thống nhất và chuẩn hoá phần mềm quản lý giáo dục theo hướng đồng bộ, liên thông dữ liệu dùng chung trên toàn quốc; tăng cường rà soát, kiểm tra các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục, nhất là các đề tài sử dụng ngân sách nhà nước nhằm nâng cao tính ứng dụng thực tiễn, hạn chế tình trạng nghiên cứu hình thức, gây lãng phí nguồn lực; tăng cường quản lý chất lượng giáo dục; dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, định hướng tuyển sinh phù hợp…

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trả lời KNCT[14] về đề nghị hoàn thiện thể chế bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa theo hướng "bảo tồn sống", lấy cộng đồng làm trung tâm; có chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với nghệ nhân; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích từ khai thác giá trị văn hóa; đồng thời bố trí nguồn lực ổn định và hoàn thiện cơ chế tài chính cho lĩnh vực văn hóa: Luật Di sản văn hóa năm 2024 đã quy định tương đối đầy đủ các chính sách về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản; xã hội hóa hoạt động bảo tồn; khai thác, sử dụng di sản và Quỹ bảo tồn di sản văn hóa. Đây là cơ sở pháp lý để thực hiện bảo tồn gắn với đời sống cộng đồng, hỗ trợ nghệ nhân và huy động, phân bổ nguồn lực từ việc khai thác giá trị di sản phục vụ cộng đồng chủ thể. Trên cơ sở đó, các địa phương có trách nhiệm kiểm kê, lập hồ sơ di sản; lồng ghép nhiệm vụ bảo tồn trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; ban hành quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; khuyến khích cộng đồng, doanh nghiệp tham gia và thực hiện hiệu quả chính sách đối với nghệ nhân…

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời KNCT ở một số địa phương[15] về một số vấn đề khác như: giải pháp để phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; xây dựng nền tảng quản trị du lịch quốc gia; phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với tài nguyên rừng; tăng cường quản lý, định hướng hoạt động biểu diễn nghệ thuật; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và củng cố các giá trị gia đình; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thể thao…

(3). Về tài chính, ngân hàng

Bộ Tài chính đã trả lời KNCT[16] về khó khăn cho các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện kê khai, báo cáo thuế: Bộ Tài chính cho biết nhằm bảo đảm quá trình chuyển đổi phù hợp với điều kiện hoạt động của hộ, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính đã triển khai đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế chính sách, tổ chức thực hiện, cải cách thủ tục hành

---

[13] Vĩnh Long, Hà Nội, Lâm Đồng, Đà Nẵng…
[14] Văn bản số 4976/BVHTTDL-VP ngày 07/8/2026 trả lời cử tri tỉnh Cao Bằng.
[15] Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang…
[16] Văn bản số 11125/BTC-CT ngày 27/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.

chính và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế. Cụ thể là giải pháp: về hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật; về cải cách thủ tục hành chính và tăng cường hỗ trợ, ứng dụng chuyển đổi số trong tuân thủ thuế; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn theo phương châm "cầm tay chỉ việc"; xây dựng đa dạng các chương trình, tài liệu hướng dẫn phù hợp với từng nhóm người nộp thuế theo quy mô, độ tuổi, ngành nghề, lĩnh vực; đồng thời các ứng dụng Thuế điện tử cũng tiếp tục được nâng cấp theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, tích hợp các chức năng hỗ trợ kê khai, tự động điền thông tin, chatbot AI và mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm giảm thao tác thủ công, hạn chế sai sót, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ cho hộ, cá nhân kinh doanh...

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính trả lời KNCT một số địa phương[17] về: đơn giản hóa thủ tục kê khai, nộp thuế, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ; cấp kinh phí hỗ trợ để thực hiện chính sách khôi phục nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai năm 2025 theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ; phân bổ nguồn vốn và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã giải trình, thông tin đến cử tri[18] về cơ chế hỗ trợ lãi suất tín dụng cho nông dân vay vốn sản xuất, nhằm giảm bớt khó khăn trong bối cảnh giá nông sản thấp và chi phí đầu vào tăng cao. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã triển khai nhiều giải pháp góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn vay vốn. Về cơ chế, chính sách tín dụng: thường xuyên rà soát để hoàn thiện khung khổ pháp lý trong hoạt động cấp tín dụng để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Về lãi suất: đã ban hành quy định về trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với một số lĩnh vực ưu tiên (trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn) thấp hơn các lĩnh vực thông thường khi đáp ứng các điều kiện về tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, qua đó tạo điều kiện về lãi suất vay vốn cho khách hàng sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn...

Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam còn trả lời một số nội dung cử tri[19] quan tâm như: giảm các khoản phí liên quan đến việc chi trả trợ cấp qua thẻ ngân hàng như phí quản lý tài khoản, phí OTP và các loại phí dịch vụ khác đối với các đối tượng chính sách, người có công và đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; giải pháp bình ổn giá vàng trong nước; tăng mức vay đối với vốn tín chấp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội...

---

[17] Ninh Bình, Huế, Quảng Ngãi…

[18] Văn bản số 6539/NHNN-VP ngày 23/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Tây Ninh.

[19] Tây Ninh, Cà Mau, Hưng Yên …

(4). Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Bộ Công Thương đã trả lời KNCT[20] về đề nghị điều tiết giảm giá xăng, dầu trong nước góp phần giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp từng bước ổn định cuộc sống, kiềm chế lạm phát, Bộ cho biết, trước biến động bất thường của thị trường xăng dầu thế giới do xung đột địa chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn giá xăng dầu, gồm: giảm thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng dầu về 0%; giảm thuế bảo vệ môi trường về 0 đồng/lít, kg; không tính thuế giá trị gia tăng đối với xăng dầu trong thời gian áp dụng chính sách; giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại về 0%; tạm ứng ngân sách nhà nước cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu; tăng cường bảo đảm nguồn cung, dự trữ lưu thông, kiểm tra, giám sát hệ thống phân phối... Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu thế giới và trong nước, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp phù hợp để kiểm soát giá xăng dầu, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Ngoài ra, Bộ Công Thương trả lời về một số vấn đề mà cử tri một số địa phương quan tâm[21], như: siết chặt quy định đăng ký kinh doanh thực phẩm trên nền tảng số và trách nhiệm liên đới của các sàn thương mại điện tử; khói bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất của Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xăng dầu…

(5). Về xây dựng, giao thông, vận tải

Bộ Xây dựng đã trả lời KNCT[22] về chính sách phát triển nhà ở xã hội dành cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng nhu cầu an cư, góp phần ổn định đời sống và tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức yên tâm công tác. Theo Bộ Xây dựng, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách phát triển nhà ở xã hội đã được ban hành đầy đủ, thông thoáng, tạo điều kiện cho các chủ thể liên quan triển khai thực hiện, đặc biệt đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân trong việc thực hiện xác nhận đối tượng, điều kiện, thủ tục mua, thuê mua nhà ở xã hội và phù hợp với khả năng chi trả...

Ngoài ra, Bộ Xây dựng trả lời cử tri một số địa phương[23] về triển khai dự án tuyến đường gom dân sinh dọc cao tốc Cao Bồ để tạo điều kiện cho địa phương thu hút các nguồn lực; phương pháp kiểm định khí thải bằng cách đạp thốc ga trong thời gian ngắn gây ra những lo ngại về nguy cơ hư hỏng động cơ và hệ thống truyền động của phương tiện; cơ chế, chính sách ưu đãi để khuyến khích đầu tư vào công nghệ tái chế, sản xuất vật liệu xây dựng từ chất thải rắn, cơ chế thúc đẩy thị trường tiêu thụ, từng bước hình thành chuỗi giá trị khép kín cho vật liệu xây dựng tái chế…

---

[20] Văn bản số 6011/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Cà Mau.
[21] Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng…
[22] Văn bản số 11380/BXD-QLN ngày 22/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[23] Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng…

(6). Về khoa học, công nghệ, thông tin và truyền thông

Bộ Khoa học và Công nghệ đã trả lời KNCT[24] về đề nghị xem xét, ban hành cơ chế cho phép hỗ trợ kinh phí đối với các Trung tâm trực thuộc trường đại học, cao đẳng không có tư cách pháp nhân độc lập thông qua đơn vị chủ quản là nhà trường, nhằm tháo gỡ điểm nghẽn và phát huy tối đa hiệu quả của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Bộ đã cung cấp thông tin cho cử tri: đối với các Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc các cơ sở giáo dục đại học chưa có tư cách pháp nhân, việc thực hiện hỗ trợ có thể thực hiện thông qua đơn vị chủ quản. Các Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng nội dung và dự toán kinh phí cho các hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 59 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, gửi đơn vị chủ quản để tổng hợp vào kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm của cơ sở giáo dục đại học.

Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trả lời KNCT[25] về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính; đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình tiếp nhận thẩm định và công nhận sáng kiến…

(7). Về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức, việc thực hiện chính sách người có công

Bộ Nội vụ đã trả lời KNCT[26] về việc xem xét ban hành chủ trương đối với các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Trưởng các ban, ngành cấp xã được xếp ngạch tương đương "chuyên viên chính", nhằm bảo đảm tương xứng với vị trí việc làm, chức trách và nhiệm vụ được giao: Căn cứ quy định "Cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đang đảm nhiệm" tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức thì các chức danh cán bộ nêu trên được xếp ngạch chuyên viên chính.

---

[24] Văn bản số 6177/BKHCN-VP ngày 14/8/2026 trả lời cử tri thành phố Hải Phòng.
[25] Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Cao Bằng…
[26] Văn bản số 7201/BNV-CCVC ngày 09/7/2026 trả lời cử tri tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã trả lời một số vấn đề cụ thể cử tri[27] quan tâm về: điều chỉnh tăng lương đối với cán bộ, công chức cấp xã; nâng phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bố trí và giao biên chế cán bộ, công chức chính quyền cấp xã; điều chỉnh chế độ, chính sách đối với những người tham gia cách mạng, có công với đất nước đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ công nhận liệt sĩ, thương binh; tuổi nghỉ hưu trong ngành giáo dục; mức hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện; đơn giản hóa thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong Bộ luật Lao động năm 2019; trích một tỷ lệ phù hợp từ phần lợi nhuận tăng thêm bổ sung trực tiếp vào quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách khi nghỉ công tác; yếu tố đặc thù về vùng miền, vị trí địa lý, văn hóa khi sáp nhập thôn, tổ dân phố…

(8). Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Bộ Quốc phòng đã trả lời KNCT[28] đề nghị quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và bố trí con người, phương tiện của lực lượng Quân đội tại địa phương khi thực tiễn xảy ra các vấn đề như thiên tai, biến đổi khí hậu, bão lũ... nhằm bảo đảm an toàn cho Nhân dân yên tâm lao động, sản xuất. Bộ Quốc phòng thông tin: Phòng thủ dân sự được Quân ủy Trung ương xác định "là một trong những nhiệm vụ chính trị của Quân đội, là nhiệm vụ chiến đấu của Quân đội trong thời bình"[29]. Bộ Quốc phòng luôn quan tâm, chỉ đạo và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong phòng thủ dân sự; phối hợp với chính quyền địa phương nơi đóng quân trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa. Việc tổ chức ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ" (lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ), trong đó, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang địa phương, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống ngay từ cơ sở. Đối với các tình huống vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, Bộ Quốc phòng kịp thời điều động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu, xử lý có hiệu quả các tình huống, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, giúp Nhân dân nhanh chóng ổn định đời sống và khôi phục sản xuất...

Ngoài ra, Bộ Quốc phòng trả lời về một số vấn đề mà cử tri một số địa phương quan tâm[30], như: đầu tư kinh phí, trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện tuần tra, kiểm soát, bảo vệ biên giới quốc gia trên bộ; đầu tư các tuyến giao thông khu vực biên giới; tăng cường rà soát, cập nhật và kết nối dữ liệu hồ sơ liệt sĩ; bố trí cán bộ có kinh nghiệm, am

---

[27] An Giang, Cà Mau, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Hà Nội…

[28] Văn bản số 4630/BQP-TM ngày 28/6/2026 trả lời cử tri tỉnh Tuyên Quang.

[29] Nghị quyết số 3589-NQ/QUTW ngày 20/3/2025 của Quân ủy Trung ương về nâng cao năng lực hoạt động phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

[30] An Giang, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Phòng, Lâm Đồng, Tây Ninh, Tuyên Quang…

hiểu địa bàn và nắm chắc hồ sơ để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ thân nhân trong quá trình xác minh thông tin...

Bộ Công an đã trả lời KNCT[31] về tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục cấp, đổi căn cước công dân theo hướng đơn giản, thuận tiện, dễ tiếp cận và dễ thực hiện hơn đối với người dân: Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ người dân như: bố trí cán bộ hướng dẫn tại các điểm tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tổ chức các Tổ công tác lưu động đến địa bàn dân cư, cơ sở bảo trợ xã hội hoặc trực tiếp đến nhà để thu nhận hồ sơ cấp, cấp đổi căn cước đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người ốm đau, khó khăn trong đi lại và các trường hợp yếu thế.

Bên cạnh đó, Bộ Công an còn trả lời một số vấn đề cụ thể được cử tri[32] quan tâm kiến nghị như: bổ sung chế độ, chính sách đối với các trường hợp Phó Trưởng Công an xã và Công an viên đủ điều kiện theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ nhưng đến nay chưa được giải quyết do còn khó khăn, vướng mắc; xem xét điều chỉnh quy định về xử lý vi phạm giao thông đường bộ theo hướng có mức phạt phù hợp theo điều kiện kinh tế của đại đa số người dân...

(9). Về xây dựng và thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Bộ Tư pháp đã trả lời KNCT[33] về trường hợp trẻ sinh ra không có giấy chứng sinh; cha mẹ không có giấy đăng ký kết hôn hoặc không có văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nhiều trẻ em là con lai, do cha, mẹ là người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, sau đó ly hôn và đưa con về Việt Nam sinh sống nên không thể làm giấy khai sinh, dẫn đến ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Theo đó, Bộ Tư pháp đã có công văn hướng dẫn các cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc giải quyết đăng ký khai sinh cho các trường hợp này theo hướng trong mọi trường hợp đều bảo đảm quyền được đăng ký khai sinh của trẻ em (trừ trường hợp trẻ em có hộ chiếu/quốc tịch nước ngoài)...

Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn trả lời KNCT của một số địa phương[34] về việc tham mưu Chính phủ rà soát, tháo gỡ khó khăn và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ dân sự liên quan đến lĩnh vực đất đai; các giải pháp góp phần xây dựng các cơ chế tuyển chọn, sử dụng đội ngũ luật sư công; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch và các thủ tục dân sự liên quan; hướng dẫn thống nhất về hình thức ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân

---

[31] Văn bản số 4001/BCA-V01 ngày 30/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[32] Hà Tĩnh, Lâm Đồng...
[33] Văn bản số 5940/BTP-VP ngày 04/8/2026 trả lời cử tri tỉnh Cà Mau.
[34] Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ngãi, Lâm Đồng...

dân cấp xã đối với Quy chế làm việc và các nội dung liên quan; giảm thêm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân…

(10). Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Thanh tra Chính phủ đã trả lời KNCT[35] về việc tiến hành thanh tra các công trình trọng điểm quốc gia cần sớm có kết luận cụ thể và đề xuất hướng xử lý rõ ràng: Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm 2026 toàn ngành Thanh tra đã triển khai 1.745 cuộc thanh tra, trong đó có 489 cuộc do Ban Chỉ đạo Trung ương, Thủ tướng Chính phủ giao, tập trung chủ yếu vào 08 lĩnh vực nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực[36]. Qua thanh tra, đã kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khơi thông nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, xây dựng nền hành chính liêm chính, tăng cường công khai, minh bạch và phát huy vai trò giám sát, tham gia góp ý của Nhân dân.

Ngoài ra, Thanh tra Chính phủ còn trả lời một số vấn đề cụ thể được cử tri[37] quan tâm kiến nghị như: tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tiếp công dân từ Trung ương đến địa phương, nhất là cấp xã; sớm có hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc phát sinh về thẩm quyền sau sắp xếp bộ máy…

(11) Về việc thực hiện chính sách cho đồng bào dân tộc và miền núi

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã trả lời KNCT[38] về việc sửa đổi một số chính sách đặc thù trước đây ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho người dân và đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực biên giới. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt, ban hành đầy đủ hệ thống chính sách dân tộc, triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, bao phủ toàn diện các lĩnh vực nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; phát triển giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa; phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Chương trình được thực hiện trên quy mô toàn quốc với đối tượng thụ hưởng đa dạng; trong đó tập trung ưu tiên tối đa cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng an toàn khu, biên giới, hải đảo cùng nhóm các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

---

[35] Văn bản số 2726/BC-TTCP ngày 04/8/2026 trả lời cử tri tỉnh Vĩnh Long.

[36] (1) Các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài; (2) Quản lý thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản vật liệu xây dựng; (3) Quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất lãng phí, dôi dư; (4) Chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); (5) Quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản; (6) Hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh xăng dầu; (7) Môi trường; (8) Dược phẩm và thiết bị y tế và một số lĩnh vực khác.

[37] Thành phố Hải Phòng.

[38] Văn bản số 2124/BDTTG-VP ngày 16/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã trả lời KNCT của một số địa phương[39] về việc ban hành các hướng dẫn và chính sách liên quan để triển khai thực hiện Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030; chính sách cụ thể với đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các đô thị lớn như thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt về giáo dục, việc làm, bảo tồn bản sắc văn hóa và hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số phát triển kinh tế; hỗ trợ đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, thông tin truyền thông…

Nhìn chung, công tác nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tiếp tục được các bộ, ngành quan tâm, thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm. Chất lượng nội dung giải trình, trả lời có chuyển biến tích cực, nhiều bộ, ngành đã chủ động nghiên cứu kỹ nội dung kiến nghị, kịp thời cung cấp thông tin và làm rõ các vấn đề cử tri quan tâm. Nội dung trả lời ngày càng cụ thể, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, hạn chế tình trạng trả lời chung chung hoặc chỉ đơn thuần viện dẫn quy định pháp luật; đồng thời đã chú trọng phân tích thực trạng, kết quả triển khai, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp, hướng xử lý trong thời gian tới. Qua đó, nội dung trả lời không chỉ góp phần giải đáp trực tiếp những vấn đề cử tri phản ánh mà còn giúp cử tri hiểu rõ hơn về cơ sở pháp lý, chủ trương, chính sách của Nhà nước và quá trình tổ chức thực hiện trên thực tế, đồng thời thể hiện tinh thần cầu thị, trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tiếp thu, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

2.2. Các kiến nghị của cử tri đã được giải quyết[40]

Các bộ, ngành đã giải quyết 83 KNCT, chiếm 10,8% tổng số KNCT được xem xét, giải quyết, trả lời, cụ thể như sau:

2.2.1. Tiếp thu KNCT, các bộ, ngành đã sửa đổi, bổ sung và ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật[41]; triển khai thực hiện một số giải pháp trong quản lý, điều hành nhằm giải quyết dứt điểm những vấn đề cử tri quan tâm, như:

- Về kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn, Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới để khắc phục các khó khăn của doanh nghiệp khi nhận chuyển nhượng công trình điện mặt trời cũ do thất lạc hồ sơ xây dựng, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy và mô hình bên thứ ba đầu tư trên mái xưởng để bán điện, cho thuê thiết bị hiện vẫn nằm ngoài hành lang pháp lý, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định

[39] Thanh Hóa, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh…
[40] Phụ lục 2. Danh mục kiến nghị đã được Chính phủ, Bộ, ngành giải quyết.
[41] Phụ lục 2. Danh mục các văn bản đã được ban hành.

số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, trong đó đã giải quyết các khó khăn, vướng mắc như cử tri phản ánh[42].

- Về đề nghị hướng dẫn xử lý hợp đồng xây dựng trong trường hợp biến động giá lớn, theo hướng cho phép áp dụng cơ chế bất khả kháng hoặc hoàn cảnh thay đổi cơ bản để tạo hành lang pháp lý tháo gỡ khó khăn, Bộ Xây dựng đã xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng[43].

- Về đề nghị sớm ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù đối với dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC, Bộ Tài chính đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI[44].

2.2.2. Tiếp thu phản ánh của cử tri, một số bộ, ngành đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Về việc tăng cường kiểm tra, quản lý thông tin trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng, các nội dung phản cảm, không phù hợp thuần phong mỹ tục; đồng thời đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống tội phạm lừa đảo công nghệ cao nhằm bảo đảm ổn định xã hội và định hướng thông tin chính thống, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương nắm tình hình, tuyên truyền nhân dân không tin những thông tin, video chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội, đấu tranh với các hành vi đăng tải, phát tán bài viết, video có nội dung xấu độc, xuyên tạc, sai sự thật xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng. Trong 06 tháng đầu năm 2026, lực lượng Công an đã đấu tranh răn đe, giáo dục và xử lý hơn 1.700 đối tượng vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 95 đối tượng có hành vi đăng tải, phát tán bài viết, video có nội dung xấu độc, xuyên tạc, sai sự thật; làm việc với các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới như Meta, Facebook, Threads, TikTok, Google (YouTube) để phối hợp ngăn chặn các hành vi vi phạm trên không gian mạng[45].

- Về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và chất lượng thực phẩm trên thị trường, đặc biệt đối với hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, Bộ Công Thương đã chỉ đạo Sở

---

[42] Văn bản số 6024/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 của Bộ Công Thương trả lời cử tri thành phố Hải Phòng.
[43] Văn bản số 12060/BXD-KTQLXD ngày 01/8/2026 của Bộ Xây dựng trả lời cử tri thành phố Hải Phòng.
[44] Văn bản số 710/BC-BTC ngày 27/8/2026 của Bộ Tài chính trả lời cử tri tỉnh An Giang.
[45] Văn bản số 4055/BCA-VPB ngày 03/8/2026 trả lời cử tri thành phố Đà Nẵng.

Công Thương các tỉnh, thành phố tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung vào hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và vi phạm an toàn thực phẩm. Trong 06 tháng đầu năm 2026, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra, phát hiện và xử lý gần 5.400 vụ việc vi phạm về hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, xử phạt vi phạm hành chính gần 66 tỷ đồng; nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã được chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật; đặc biệt, đợt cao điểm từ ngày 07/5/2026 đến ngày 30/5/2026, đã kiểm tra 4.701 vụ việc, xử lý 3.730 vụ vi phạm, chuyển cơ quan điều tra 37 vụ việc có dấu hiệu hình sự, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính đạt 41,4 tỷ đồng; xử lý 2.104 vụ vi phạm về an toàn thực phẩm, xử phạt trên 16,6 tỷ đồng; tiếp tục yêu cầu các nền tảng tăng cường rà soát, kiểm duyệt đối với các nhóm hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao, đặc biệt là thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, dược phẩm và hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Kết quả, đã rà soát các nền tảng, gỡ bỏ 115.656 sản phẩm và chặn hơn 30.467 gian hàng vi phạm[46].

- Về việc xử lý nghiêm tình trạng quảng cáo sai sự thật trên các nền tảng mạng xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp rà soát, xử lý vi phạm và yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới ngăn chặn, gỡ bỏ quảng cáo sai sự thật. Trong 06 tháng đầu năm 2026, các cơ quan chức năng đã xử phạt 01 doanh nghiệp và 03 người có ảnh hưởng với tổng số tiền 105 triệu đồng; xử lý, ngăn chặn 494 tên miền có dấu hiệu vi phạm; đồng thời yêu cầu Google, Meta, TikTok tăng cường kiểm soát quảng cáo. Bộ cũng tổ chức phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp, người có ảnh hưởng và nhà sáng tạo nội dung; vận hành thử nghiệm Cổng thông tin kol.gov.vn; cập nhật "White List", "Black List" và tiếp tục phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm quảng cáo sai sự thật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng[47].

Về cơ bản, nhiều KNCT đã được các bộ, ngành tập trung nghiên cứu, tiếp thu và giải quyết ngay trong thời gian giữa hai kỳ họp, cho thấy sự chủ động, tích cực và trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc giải quyết KNCT. Một số bộ, ngành đã giải quyết được nhiều KNCT, như: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng... Qua đó, nhiều vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị về việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực đã được kịp thời xem xét, giải quyết, góp phần đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri, Nhân dân và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2.3. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét để giải quyết[48]

2.3.1. Đối với các kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Các bộ, ngành đang trong quá trình xem xét để giải quyết 88 KNCT gửi

---

[46] Văn bản số 6006/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản số 6010/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 trả lời cử tri thành phố Đà Nẵng; Văn bản số 6014/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 trả lời cử tri thành phố Đồng Nai.

[47] Văn bản số 4972/BVHTTDL-VP ngày 07/8/2026 trả lời cử tri thành phố Hải Phòng.

[48] Phụ lục 3. Danh mục kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Nhất đang được Chính phủ, Bộ, ngành xem xét giải quyết.

đến Kỳ họp thứ Nhất, chiếm 11,4% tổng số KNCT được xem xét, giải quyết, trả lời. Nhiều KNCT đã được các bộ, ngành nêu rõ sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật, như:

- Về đề nghị ban hành khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, dịch vụ chẩn đoán và kiểm nghiệm thuốc thú y phù hợp thực tiễn thay thế Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành khung giá mới, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2027[49].

- Về đề nghị trình Chính phủ ban hành Nghị định về Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Dự kiến, Nghị định sẽ được ban hành trong năm 2026[50].

- Về đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật theo hướng tăng mức xử phạt đối với hành vi xả rác bừa bãi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thay thế Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022) và trình Chính phủ tại Tờ trình số 8094/TTr-BNNMT ngày 21/7/2026[51].

- Về đề nghị ban hành Nghị định mới hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư năm 2025 và yêu cầu thực tiễn, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP trình Chính phủ, theo đó, đã đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tình hình thực tế quản lý, phát triển cụm công nghiệp, trong đó có quy định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp[52].

- Về đề nghị khi rà soát sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở cần nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện quy định về quản lý, vận hành nhà chung cư theo hướng: giao lại trách nhiệm quản lý vận hành, bảo trì công trình cho Chủ đầu tư (hoặc đơn vị chuyên nghiệp được thuê) chịu trách nhiệm xuyên suốt đến khi công trình hết tuổi thọ, Bộ Xây dựng cho biết, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Xây dựng đã nghiên cứu và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung nhằm quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành, Ban quản trị trong việc quản lý vận hành, bảo trì nhà chung cư để phù hợp với thực tiễn, bảo đảm chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả quản lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cư dân. Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) đã được Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến

---

[49] Văn bản số 7310/BNNMT-CNTY ngày 06/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Ninh Bình.
[50] Văn bản số 7869/BNNMT-PC ngày 16/7/2026 trả lời cử tri tỉnh An Giang.
[51] Văn bản số 8278/BNNMT-MT ngày 24/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[52] Văn bản số 6008/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Hà Tĩnh.

tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất (tháng 08/2026); dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026)[53].

- Về đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (hoặc ban hành văn bản hướng dẫn phù hợp với thực tiễn về tổ chức bộ máy sau sắp xếp, sáp nhập các cơ quan báo chí địa phương), Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ số 563/TTr-BTC ngày 30/7/2026 về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu[54].

- Về đề nghị có các giải pháp góp phần xây dựng các cơ chế tuyển chọn, sử dụng đội ngũ luật sư công, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm chế định luật sư công (theo trình tự, thủ tục rút gọn), trong đó quy định về các giải pháp góp phần xây dựng các cơ chế tuyển chọn, sử dụng đội ngũ luật sư công. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp hoàn thiện và trình Chính phủ tại Tờ trình số 146/TTr-BTP ngày 26/8/2026[55].

2.3.2. Đối với các kiến nghị đang trong quá trình tiếp thu, nghiên cứu giải quyết tại các kỳ họp trước

Tại các kỳ họp trước, có 511 KNCT đã được Chính phủ, bộ, ngành trả lời sẽ xem xét tiếp thu, giải quyết. Đến nay, kết quả giải quyết như sau[56]: 298 kiến nghị (chiếm 58,3%) đã được giải quyết xong (236 KNCT đã được giải quyết[57] và 62 KNCT được giải trình); 213 kiến nghị đang tiếp tục được tiếp thu giải quyết (chiếm 41,7%), trong đó: 69 kiến nghị được tiếp thu khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đã trình Chính phủ; 105 kiến nghị đã xác định được lộ trình cụ thể để giải quyết; 39 kiến nghị chưa có lộ trình giải quyết. Đối với các KNCT chưa có lộ trình cụ thể, về cơ bản, các bộ, ngành có báo cáo về nguyên nhân chưa thể xác định thời điểm giải quyết[58].

Các kiến nghị đã giải quyết xong:

Tiếp thu KNCT, một số vấn đề cử tri đã kiến nghị chưa được giải quyết dứt điểm tại một số kỳ họp trước, nay đã được xem xét, giải quyết như:

- KNCT tỉnh Lạng Sơn từ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV về nghiên cứu, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức

---

[53] Văn bản số 11067/BXD-QLN ngày 17/7/2026 trả lời cử tri thành phố Hà Nội.
[54] Văn bản số 10281/BTC-KTN ngày 16/7/2026 trả lời cử tri tỉnh An Giang.
[55] Văn bản số 5935/BTP-VP ngày 04/8/2026 trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh.
[56] Phụ lục 4. Tổng hợp số liệu về kết quả giải quyết đối với các KNCT đã được Chính phủ, Bộ, ngành trả lời sẽ xem xét, giải quyết từ các kỳ họp trước.
[57] Phụ lục 5. Danh mục kiến nghị từ các kỳ họp trước đã được giải quyết.
[58] Phụ lục 6. Danh mục kiến nghị từ các kỳ họp trước đã được Chính phủ, Bộ, ngành trả lời sẽ xem xét, giải quyết đang tiếp tục được tiếp thu, xem xét giải quyết trong thời gian tới.

của Ban Tiếp công dân cho tương xứng với nhiệm vụ được giao; quy định cụ thể về số lượng biên chế của Ban Tiếp công dân nhất là đối với các địa bàn, đơn vị phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân[59].

- KNCT các địa phương: thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thái Nguyên, Bắc Ninh từ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đề nghị xem xét có chính sách hỗ trợ, tăng cường các chế độ phúc lợi cho đội ngũ bảo mẫu có năng lực; bổ sung chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhân viên phục vụ, bổ sung chế độ đãi ngộ đặc thù riêng đối với lực lượng quản lý và giáo viên ngành giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập[60].

- KNCT tỉnh Hà Tĩnh từ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định về tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ)[61].

- KNCT tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị (trước đây là tỉnh Quảng Bình), Sơn La từ Kỳ họp thứ 7, 8 và 9 Quốc hội khóa XV về xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 về quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi[62].

- KNCT các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau (trước đây là tỉnh Bạc Liêu), Thanh Hóa, Lào Cai, Gia Lai, Bắc Ninh, Hà Nội, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Nghệ An, Phú Thọ... từ Kỳ họp thứ 9 và Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đề nghị hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 quy định về tổ chức,

---

[59] Báo cáo số 3081/BC-TTCP ngày 27/8/2026 của Thanh tra Chính phủ.
[60] Văn bản số 5846/BGDĐT-VP ngày 27/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
[61] Văn bản số 466/BC-NHNN ngày 27/8/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
[62] Văn bản số 710/BC-BTC ngày 27/8/2026 của Bộ Tài chính.

hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố[63].

- KNCT các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Đồng Tháp, Tây Ninh, Ninh Bình (trước đây là tỉnh Hà Nam), Đắk Lắk, Cao Bằng, An Giang từ Kỳ họp thứ 9 và Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đề nghị nghiên cứu, xem xét điều chỉnh chính sách tiền lương đối với đối tượng đang hưởng lương hưu để bảo đảm đời sống, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng[64].

Các kiến nghị đang tiếp tục được tiếp thu, nghiên cứu giải quyết:

Mặc dù các bộ, ngành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tiếp nhận, nghiên cứu và giải quyết KNCT, tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cử tri kiến nghị chưa thể giải quyết ngay trong thời gian ngắn mà cần thêm thời gian để tổng kết, đánh giá thực tiễn, hoàn thiện phương án và bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện, nhất là các kiến nghị liên quan đến việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như:

- KNCT các tỉnh, thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Đồng Nai, Đà Nẵng (trước đây là tỉnh Quảng Nam), Cần Thơ (trước đây là tỉnh Sóc Trăng), Lâm Đồng, Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Cà Mau (trước đây là tỉnh Bạc Liêu), Đồng Tháp... từ nhiều Kỳ họp (Kỳ họp thứ 4, thứ 5, thứ 8, thứ 9 và thứ 10), Quốc hội khóa XV đề nghị xem xét điều chỉnh một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng để giải quyết các vướng mắc, bất cập so với điều kiện thực tế, Bộ Nội vụ đang xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 ngày 08/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021), dự kiến trình Chính phủ ban hành trong năm 2026[65].

- KNCT tỉnh Lào Cai từ Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đề nghị quan tâm, giải quyết dứt điểm chồng lấn địa giới hành chính cấp tỉnh giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Lai Châu (khu vực đỉnh đèo Sa Pa) để địa phương hoàn thiện bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và tổ chức nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Bộ Nội vụ cho biết, hiện nay hai tỉnh Lào Cai và Lai Châu đang hoàn thiện hồ sơ bản đồ địa giới đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trình Bộ Nội vụ thẩm định và nghiệm thu để đưa vào sử dụng, bảo đảm hoàn thành trong năm 2026. Trong quá trình này, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và hai địa phương trên giải quyết thống nhất trước khi nghiệm thu[66].

---

[63] Báo cáo số 9781/BC-BNV ngày 07/9/2026 của Bộ Nội vụ.
[64] Báo cáo số 9781/BC-BNV ngày 07/9/2026 của Bộ Nội vụ.
[65] Báo cáo số 9781/BC-BNV ngày 07/9/2026 của Bộ Nội vụ.
[66] Báo cáo số 9781/BC-BNV ngày 07/9/2026 của Bộ Nội vụ.

- KNCT các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Tây Ninh (trước đây là tỉnh Long An), Cao Bằng, Hà Tĩnh từ các Kỳ họp thứ 2, thứ 6, thứ 9, thứ 10, Quốc hội XV đề nghị nghiên cứu, sửa đổi các quy định về an toàn, hoạt động mua/bán và cho thuê chai LPG và bảo đảm sự thống nhất giữa Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí với Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Bộ Công Thương cho biết, ngày 15/7/2026, Bộ đã có Tờ trình số 5452/TTr-BCT trình Chính phủ về việc xử lý hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ đang tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành để tổng hợp báo cáo Chính phủ theo chỉ đạo[67].

- KNCT các tỉnh Hà Tĩnh, Vĩnh Long, Cao Bằng từ Kỳ họp thứ 9 và thứ 10, Quốc hội khóa XV về ban hành khung tiêu chí, phương pháp đánh giá chuyển đổi số cấp xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã (Phiên bản 2.0), dự kiến ban hành trong Quý IV/2026[68].

2.4. Việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại các Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời KNCT từ các kỳ họp trước

Tại các Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời KNCT từ các kỳ họp trước của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, còn 21 kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang được Chính phủ, Bộ, ngành nghiên cứu, tiếp thu giải quyết[69]. Đến nay, kết quả giải quyết như sau: 06 kiến nghị (chiếm 28,6%) đã được giải quyết xong (05 kiến nghị đã được giải quyết[70] và 01 kiến nghị được giải trình); 15 kiến nghị đang tiếp tục được tiếp thu giải quyết (chiếm 71,4%)[71].

3. Tòa án nhân dân tối cao

Tòa án nhân dân tối cao tiếp nhận và trả lời 03/03 KNCT của các địa phương[72] (đạt 100%). Tòa án nhân dân tối cao đã thông tin đến cử tri: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐTP ngày 15/01/2026 hướng dẫn thực hiện thủ tục tố tụng trên môi trường số. Trong thời gian tới, Tòa án nhân dân tối cao xác định tiếp tục mở rộng mô hình Tòa án điện tử hướng tới Tòa án số trên phạm vi toàn quốc, chú trọng kết nối dữ liệu quốc gia và nâng cao chất lượng dịch vụ tư pháp công nhằm hạn chế tối đa thời gian, chi phí cho người dân, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt

---

[67] Văn bản số 6966/BCT-KHTC ngày 28/8/2026 của Bộ Công Thương.

[68] Báo cáo số 247/BKHCN-VP ngày 30/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

[69] Phụ lục 7. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang được Chính phủ, Bộ, ngành tiếp thu từ các kỳ họp trước.

[70] Phụ lục 8. Danh mục kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ các kỳ họp trước đã được Chính phủ, Bộ, ngành giải quyết.

[71] Phụ lục 9. Danh mục kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ các kỳ họp trước đang được Chính phủ, Bộ, ngành xem xét giải quyết.

[72] Lâm Đồng, Tây Ninh...

động xét xử[73]; ngày 09/3/2026, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư số 06/2026/TT-TANDTC về quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, tạm đình chỉ công tác, luân chuyển, điều động, biệt phái các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân[74]...

4. Các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức khác

Các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức khác đã tiếp nhận và trả lời 59/59 KNCT của các địa phương[75] (đạt 100%): Ban Tổ chức Trung ương đã thông tin cho cử tri về việc sửa đổi chế độ phụ cấp phải được xem xét trong tổng thể cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trước mắt thực hiện theo Quyết định số 09-QĐ/TW ngày 02/3/2026 của Ban Bí thư[76]; Ban Tổ chức Trung ương đã phối hợp với cơ quan chức năng của Chính phủ đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã[77]; đang chuẩn bị xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 để nghiên cứu các kiến nghị về tổ chức bộ máy Mặt trận cấp xã[78]; biên chế Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã được xác định tại Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị[79]; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cung cấp thông tin cho cử tri về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo Mặt trận, đoàn thể cấp xã đã được quy định tại Quyết định số 09-QĐ/TW ngày 02/3/2026[80]; các kiến nghị về cấp phó chuyên trách, biên chế, nguồn lực và chuyển đổi số được ghi nhận để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 và Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025[81]; Văn phòng Trung ương Đảng đã cung cấp thông tin cho cử tri về việc Sổ tay đảng viên điện tử đã có chức năng cho phép chi bộ cử người điểm danh thay đối với đảng viên cao tuổi và đã thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh chính thức về các hệ thống thông tin dùng chung[82]; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Quy định số 01/QĐ-TLĐ ngày 28/8/2026 về

---

[73] Văn bản số 488/TANDTC-VP ngày 06/8/2026 trả lời cử tri tỉnh Lâm Đồng.
[74] Văn bản số 727/TANDTC-TCCB ngày 14/7/2026 trả lời cử tri tỉnh Tây Ninh.
[75] Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Lai Châu, Bắc Ninh, An Giang, Vĩnh Long...
[76] Các văn bản số 1534, 1524, 1529, 1525-CV/BTCTW ngày 15/7/2026 của Ban Tổ chức Trung ương trả lời cử tri các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Cà Mau...
[77] Các văn bản số 2102, 2103, 2105, 2106-CV/BTCTW ngày 10/9/2026 của Ban Tổ chức Trung ương trả lời cử tri các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Lâm Đồng, Tây Ninh, Quảng Ngãi.
[78] Các văn bản số 1535, 1533, 1515, 1514-CV/BTCTW ngày 15/7/2026 của Ban Tổ chức Trung ương trả lời cử tri các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Lâm Đồng, Nghệ An.
[79] Văn bản số 2103-CV/BTCTW ngày 10/9/2026 của Ban Tổ chức Trung ương trả lời cử tri tỉnh Lâm Đồng.
[80] Văn bản số 1218/MTTW-BTT ngày 19/8/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trả lời cử tri tỉnh Phú Thọ.
[81] Các văn bản số 1221/MTTW-BTT ngày 19/8/2026, 1261/MTTW-BTT ngày 22/8/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.
[82] Các văn bản số 4867, 4865-CV/VPTW ngày 07/9/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng trả lời cử tri các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, An Giang.

nghiệp đoàn cơ sở[83]; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã đề nghị Ban Tổ chức Trung ương bổ sung đối tượng hưởng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp công tác đảng đối với cán bộ kiểm tra cấp xã và khẳng định việc xin từ chức không thay thế việc xem xét, xử lý vi phạm[84]...

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

(1). Trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp, Quốc hội, Chính phủ cùng các bộ, ngành đã tích cực nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của cử tri trong hoạt động xây dựng pháp luật, giám sát và quản lý, điều hành (854/855 KNCT đã được nghiên cứu giải quyết, trả lời, đạt 99,9%).

Quốc hội khóa XVI ngay từ những kỳ họp đầu tiên của nhiệm kỳ đã tập trung xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, đồng thời tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng, bảo đảm các chủ trương, chính sách được thể chế hóa kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Công tác xây dựng pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào những lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Kết quả này cho thấy sự chủ động, trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan trong việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và giải quyết những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn. Nội dung xây dựng pháp luật chú trọng tháo gỡ những bất cập, vướng mắc, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Đây cũng là cơ sở quan trọng để xem xét, giải quyết nhiều KNCT liên quan đến những bất cập của cơ chế, chính sách và pháp luật. Hoạt động giám sát tiếp tục được quan tâm đổi mới cả về nội dung và phương thức, chú trọng nâng cao tính thực chất, hiệu quả và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Nội dung giám sát ngày càng bám sát những vấn đề nổi lên, những vấn đề có tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội và quyền, lợi ích của người dân; qua giám sát đã góp phần làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, kiến nghị khắc phục những hạn chế, bất cập và hoàn thiện chính sách, pháp luật. Qua đó, hoạt động giám sát của Quốc hội ngày càng phát huy vai trò trong việc thúc đẩy thực hiện chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri, Nhân dân.

Về phía Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, đã có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện tích cực trong việc giải quyết, trả lời các kiến nghị mà cử tri cả nước gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI. Công tác giải quyết KNCT tiếp tục được quan tâm, chú trọng; việc tiếp nhận, phân loại, nghiên cứu và trả lời kiến nghị từng bước được thực hiện chủ động, nghiêm túc, trách nhiệm hơn. Nhiều kiến nghị đã được các bộ, ngành nghiên cứu, giải quyết hoặc có giải pháp xử lý

---

[83] Văn bản số 632/TLĐ-CTCĐ ngày 03/9/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trả lời kiến nghị cử tri thành phố Hồ Chí Minh.

[84] Văn bản số 1257-CV/UBKTTW ngày 28/8/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trả lời cử tri tỉnh Cà Mau.

cụ thể; một số kiến nghị được tiếp thu trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; những kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực ngày càng được chú trọng. Qua đó, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, từng bước đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

(2). Một số kiến nghị liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân đã được các bộ, ngành nghiêm túc tiếp thu, tích cực xem xét và giải quyết:

- Tiếp thu KNCT về điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo hướng phù hợp với tình hình thực tế và mức tăng của chỉ số giá sinh hoạt hiện nay, Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 quy định chính sách trợ giúp xã hội. Theo đó, đã điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp hưu trí xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội từ 500.000 đồng lên 540.000 đồng, tăng 8%. Tùy theo từng nhóm đối tượng, mức trợ cấp được xác định bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội nhân với hệ số tương ứng[85].

- Tiếp thu KNCT về đề nghị tiếp tục nghiên cứu nâng mức trợ cấp, lương hưu đối với cán bộ nghỉ hưu trước năm 1993 và trước năm 1995, người có công, thương binh, bệnh binh nhằm bảo đảm đời sống trước tình hình giá cả sinh hoạt tăng cao; nâng mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với người bị địch bắt, tù đày trong kháng chiến và trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/7/2026 với mức tăng chung là 8%, đối với những người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 sau khi điều chỉnh tăng chung mà có mức hưởng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì tiếp tục được điều chỉnh tăng thêm (tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.800.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng cao hơn 3.500.000 đồng/người/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/người/tháng); (2) Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP), theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng từ 2.789.000 đồng lên 3.012.000 đồng (tương ứng tỷ lệ tăng là 8%) từ ngày 01/7/2026; mức hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ được điều chỉnh tăng từ 1.400.000 đồng/liệt sĩ/năm lên 1.600.000 đồng/liệt sĩ/năm[86].

(3). Một số kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu trong các báo cáo giám sát tại những kỳ họp trước đã được Chính phủ, Bộ, ngành nhanh chóng tiếp thu và giải quyết kịp thời:

- Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số

---

[85] Báo cáo số 1650/BC-BYT ngày 28/8/2026 của Bộ Y tế.

[86] Văn bản số 7202/BNV-CTL&BHXH ngày 09/7/2026 của Bộ Nội vụ trả lời cử tri thành phố Đà Nẵng; Văn bản số 8341/BNV-CTL&BHXH ngày 03/8/2026 của Bộ Nội vụ trả lời cử tri tỉnh An Giang; Văn bản số 8649/BNV-CNCC ngày 10/8/2026 của Bộ Nội vụ trả lời cử tri tỉnh Cà Mau.

28/BC-UBTVQH16 ngày 17/4/2026 yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát tổng thể, sửa đổi quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT[87].

- Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 1260/BC-UBTVQH15 ngày 23/4/2025 và Báo cáo số 28/BC-UBTVQH16 ngày 17/4/2026 yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương ban hành danh mục ngành, nghề theo thẩm quyền, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 37/2026/TT-BGDĐT ngày 29/4/2026 ban hành danh mục ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao[88].

- Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 468/BC-UBTVQH15 ngày 17/5/2025 yêu cầu Chính phủ chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ liên quan khẩn trương rà soát, nghiên cứu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn theo quy định của Luật Công nghệ cao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2026/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 ban hành danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược; ban hành Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược[89].

(4). Việc giải quyết, trả lời KNCT của các bộ, ngành có chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri

Một số bộ, ngành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, cầu thị và chủ động trong giải quyết, trả lời KNCT. Không chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin hoặc giải thích quy định, các bộ, ngành đã quan tâm rà soát thực tiễn, tiếp thu những bất cập được cử tri phản ánh, nghiên cứu nguyên nhân và đưa ra giải pháp, hướng xử lý cụ thể. Đối với những vấn đề chưa thể giải quyết ngay, một số bộ, ngành đã xác định nhiệm vụ, lộ trình và thời gian thực hiện trong thời gian tới, tạo cơ sở để tiếp tục theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả.

---

[87] Văn bản số 5846/BGDĐT-VP ngày 27/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
[88] Văn bản số 5846/BGDĐT-VP ngày 27/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
[89] Báo cáo số 247/BC-BKHCN ngày 30/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Việc giải quyết kịp thời đã góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở, ổn định tình hình và cải thiện đời sống Nhân dân, đáp ứng nguyện vọng của cử tri, được Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố đánh giá cao như: trả lời của Bộ Công an về nghiên cứu, xem xét quy định hình thức cấp căn cước công dân cho trẻ em từ 06 - 14 tuổi theo hướng thuận tiện, linh hoạt hơn[90]; trả lời của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn khung kinh phí dạy thêm đối với Trung tâm dạy thêm, học thêm để phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương và khu vực nông thôn[91]; trả lời của Bộ Nội vụ về việc nghiên cứu sửa đổi, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm các thủ tục trùng lặp liên quan đến sơ yếu lý lịch và thẩm định chính trị nhằm tạo thuận lợi cho cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ[92]; trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ về đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, sớm khắc phục tình trạng "lõm sóng"; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn[93]; trả lời của Bộ Y tế về chế độ phụ cấp cho đội ngũ y tế[94]; nâng định mức, chủng loại, số lượng thuốc phục vụ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại tuyến xã[95]; trả lời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi năm 2025 cho phù hợp với giá thị trường, vì mức hỗ trợ hiện tại còn quá thấp so với chi phí đầu vào và giá con giống hiện nay[96]...

Đối với những kiến nghị của cử tri liên quan đến các vấn đề phức tạp, cần sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật hoặc đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô lớn, các bộ, ngành đã thể hiện sự chủ động, trách nhiệm trong nghiên cứu, tiếp thu và xác định hướng xử lý. Nhiều kiến nghị không chỉ được ghi nhận, tiếp thu mà đã được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời xác định rõ lộ trình, thời gian dự kiến giải quyết đối với những vấn đề cần có thêm thời gian, nguồn lực hoặc sự phối hợp của nhiều cơ quan. Cụ thể về việc cắm mốc lộ giới Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam ảnh hưởng 125 hộ dân xã Hưng Nguyên, Bộ Xây dựng cam kết đẩy nhanh tiến độ chọn đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trong quý III/2026 để nhanh chóng bàn giao cọc giải phóng mặt bằng cho tỉnh cắm mốc và xây dựng tái định cư; đối với tiến độ nâng cấp QL46 đoạn Vinh - Nam Đàn, Bộ cam kết đôn đốc chủ đầu tư bảo đảm hoàn thành thông tuyến trước ngày 30/10/2026[97]; đối với kiến nghị về đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cấp xã, Bộ Tài chính đã cung cấp tương đối đầy đủ căn cứ pháp lý hiện hành, đồng thời cho biết đang xây dựng dự thảo Nghị định mới về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô để thay thế các quy định hiện hành; dự thảo Nghị định đã được đăng tải để lấy ý kiến các cơ quan

[90] Văn bản số 179/ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
[91] Báo cáo số 172/BC-ĐĐBQH ngày 27/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
[92] Văn bản số 179/ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
[93] Báo cáo số 172/BC-ĐĐBQH ngày 27/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
[94] Báo cáo số 185/BC-ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị.
[95] Báo cáo số 172/BC-ĐĐBQH ngày 27/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
[96] Văn bản số 179/ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
[97] Văn bản số 179/ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.

tham gia góp ý[98].

Bên cạnh đó, một số bộ, ngành đã chủ động gắn việc giải quyết KNCT với bố trí nguồn lực và hoàn thiện thể chế, chính sách để giải quyết vấn đề một cách đồng bộ, lâu dài. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông tin rõ về định hướng giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026, làm cơ sở để địa phương tiếp tục triển khai Dự án di dân khẩn cấp tại xã Bến Quan[99]. Bộ Nội vụ đã thông tin về các bước đang phối hợp xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 10/8/2024, nhằm sớm hoàn thiện cơ chế quản lý các hội quần chúng ở địa phương[100]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, nghiên cứu ý kiến về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và đề xuất các hoạt động hỗ trợ phù hợp nhằm thúc đẩy tài nguyên rừng, bảo tồn thiên nhiên và bản sắc văn hoá địa phương, hướng tới mục tiêu phát triển du lịch xanh, bền vững, hài hoà giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống của người dân[101]... Qua đó, các bộ, ngành đã từng bước gắn việc trả lời, giải quyết KNCT với việc xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và các giải pháp về thể chế, chính sách, tạo cơ sở để cử tri theo dõi, giám sát.

Nhìn chung, việc giải quyết, trả lời KNCT trong kỳ này có chuyển biến tích cực, thể hiện rõ hơn tính chủ động, trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tiếp thu, giải quyết những vấn đề cử tri phản ánh. Các bộ, ngành không chỉ tập trung cung cấp thông tin, giải thích quy định mà đã quan tâm hơn đến việc rà soát thực tiễn, nhận diện những bất cập, vướng mắc từ cơ sở để nghiên cứu, đề xuất giải pháp xử lý phù hợp. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền, nhiều kiến nghị đã được tiếp thu, giải quyết, góp phần tháo gỡ khó khăn, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người dân; đối với những vấn đề phức tạp, cần thêm thời gian hoặc nguồn lực, đã từng bước xác định giải pháp, lộ trình và thời hạn thực hiện để tiếp tục theo dõi, đôn đốc.

Việc thông tin cụ thể về kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc và tiến độ dự kiến xử lý không chỉ giúp cử tri hiểu rõ hơn về chính sách, pháp luật và quá trình tổ chức thực hiện, mà còn tạo cơ sở để cử tri tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện. Qua đó, góp phần nâng cao tính thực chất, hiệu quả của công tác giải quyết KNCT, đáp ứng tốt hơn nguyện vọng chính đáng của cử tri.

2. Hạn chế

2.1. Đối với việc tập hợp, tổng hợp KNCT

Chất lượng tổng hợp, xử lý KNCT của các Đoàn đại biểu Quốc hội mặc dù đã được nâng lên rõ rệt, có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số hạn

---

[98] Báo cáo số 34/BC-ĐĐBQH ngày 27/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.
[99] Báo cáo số 185/BC-ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị.
[100] Báo cáo số 185/BC-ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị.
[101] Báo cáo số 54/BC-ĐĐBQH ngày 28/8/2026 của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng.

chế cần được khắc phục, cụ thể: việc tập hợp, tổng hợp KNCT gửi đến Quốc hội qua đợt tiếp xúc cử tri định kỳ sau Kỳ họp thứ Nhất của một số Đoàn đại biểu Quốc hội chưa bảo đảm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; có kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương vẫn được tập hợp, đề nghị các cơ quan ở Trung ương giải quyết[102].

2.2. Đối với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương

Thứ nhất, việc giải quyết, trả lời KNCT ở một số bộ, ngành còn chưa đúng trọng tâm, chưa làm rõ lộ trình xử lý

(1). Cử tri tỉnh Tây Ninh kiến nghị xem xét cơ chế đặc thù, cho phép gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với các cửa hàng bán lẻ (Giấy chứng nhận) từ 01 đến 02 năm nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp có thêm thời gian hoàn thiện hồ sơ đất đai theo quy định mới của Luật Đất đai năm 2024, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và hạn chế nguy cơ gián đoạn nguồn cung xăng dầu tại địa phương.

Qua giám sát cho thấy, Bộ Công Thương đã có 02 văn bản trả lời kiến nghị của cử tri. Tuy nhiên, văn bản trả lời ban đầu[103] chưa đi vào đúng nội dung kiến nghị, mà chủ yếu thông tin về công tác điều hành giá, bảo đảm nguồn cung và ổn định thị trường xăng dầu. Tại văn bản trả lời tiếp theo[104], Bộ cho rằng pháp luật hiện hành chưa có quy định về thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận.

Theo giải trình bổ sung[105] của Bộ Công Thương, việc cho phép gia hạn Giấy chứng nhận có thể dẫn đến tình trạng "nợ điều kiện", phát sinh khoảng trống pháp lý và rủi ro trong quản lý. Tuy nhiên, nội dung trả lời vẫn chủ yếu dừng ở việc viện dẫn quy định hiện hành và nêu khó khăn về căn cứ pháp lý, chưa làm rõ đầy đủ bản chất của vướng mắc, phạm vi ảnh hưởng và nguyên nhân cụ thể. Bộ chưa xác định rõ vướng mắc mấu chốt nằm ở khâu nào; nguyên nhân do quá trình xử lý của cơ quan nhà nước, do quy định pháp luật đất đai thay đổi, do cách hiểu khác nhau giữa các địa phương hay do sự chưa đồng bộ giữa các quy định.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương chưa đánh giá đầy đủ số lượng cửa hàng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng; phạm vi phát sinh tại một hay nhiều địa phương; tác động đến hoạt động kinh doanh, quyền lợi của doanh nghiệp và khả năng bảo đảm nguồn cung xăng dầu. Bộ cũng chưa đánh giá khả năng đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với các cửa hàng đã hoạt động ổn định, không thay đổi địa điểm, hiện trạng xây dựng và vẫn bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, môi trường nhưng còn vướng thủ tục đất đai.

Vấn đề đặt ra không chỉ là pháp luật hiện hành có hay không có thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận, mà là Bộ Công Thương đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc nhận diện vướng mắc, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phối hợp với cơ quan quản lý đất đai, rà soát thủ tục hành chính, đánh

---

[102] Phụ lục 10. Danh sách Đoàn đại biểu Quốc hội gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chậm so với thời hạn và danh sách kiến nghị thuộc thẩm quyền địa phương.
[103] Văn bản số 6013/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 của Bộ Công Thương.
[104] Văn bản số 7271/BCT-KHTC ngày 10/9/2026 của Bộ Công Thương.
[105] Văn bản số 7505/BCT-KHTC ngày 18/9/2026 của Bộ Công Thương.

giá tác động đến nguồn cung và đề xuất phương án xử lý phù hợp hay chưa.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, tổng hợp tình hình các cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ đất đai khi Giấy chứng nhận hết thời hạn; làm rõ nguyên nhân, phạm vi, mức độ ảnh hưởng và khả năng phát sinh trên diện rộng. Trên cơ sở đó, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu cơ chế chuyển tiếp hoặc giải pháp xử lý phù hợp; đồng thời rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận, hướng dẫn áp dụng thống nhất giữa các địa phương, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa tháo gỡ khó khăn thực tế cho doanh nghiệp và không để ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu.

(2). Cử tri tỉnh Lai Châu phản ánh sự chưa thống nhất trong quy định về định mức tiết dạy và định mức giáo viên đối với trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập (Thông tư số 20) và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (Thông tư số 05).

Theo Thông tư số 05, giáo viên loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học dạy 21 tiết/tuần, thấp hơn 02 tiết so với giáo viên trường tiểu học thông thường[106]; từ đó phát sinh nhu cầu bố trí giáo viên cao hơn. Tuy nhiên, Thông tư số 20 vẫn quy định chung định mức tối đa 1,5 giáo viên/lớp như đối với trường tiểu học thông thường[107], chưa tính đến đặc thù của trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học.

Sự chưa đồng bộ này gây khó khăn cho địa phương trong xác định biên chế, bố trí giáo viên và tổ chức dạy học tại vùng dân tộc, miền núi. Nội dung trả lời của Bộ Giáo dục và Đào tạo[108] mới dừng ở định hướng rà soát, chưa làm rõ kết quả tổng hợp từ các địa phương, chưa có số liệu về tình trạng thiếu giáo viên và chưa nêu phương án sửa đổi cụ thể.

Qua giám sát cho thấy, vấn đề ở đây không chỉ là sự khác nhau về kỹ thuật giữa hai thông tư, mà là trách nhiệm của Bộ trong việc rà soát, bảo đảm tính thống nhất của các văn bản do chính Bộ ban hành. Nếu không được điều chỉnh kịp thời, quy định hiện hành có thể tiếp tục gây lúng túng cho địa phương, ảnh hưởng đến việc bảo đảm đủ giáo viên và chất lượng dạy học đối với học sinh vùng dân tộc, miền núi.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương tổng hợp thực tiễn triển khai tại các địa phương, đánh giá cụ thể mức độ thiếu giáo viên và những vướng mắc phát sinh; trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung

---

[106] Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 05 quy định "a) Giáo viên trường tiểu học là 23 tiết... b) Giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học là 21 tiết".

[107] Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 20 quy định: "a)Trường tiểu học được bố trí tối đa 1,5 giáo viên/lớp đối với lớp học 2 buổi/ngày, bố trí tối đa 1,2 giáo viên/lớp đối với lớp học 01 buổi/ngày".

[108] Văn bản số 5290/BGDĐT-VP ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 20 theo hướng quy định định mức giáo viên đối với trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, bảo đảm phù hợp với đặc thù loại hình trường và yêu cầu tổ chức dạy học.

Thứ hai, quyền lợi của cử tri bị ảnh hưởng do văn bản quy phạm pháp luật chậm được sửa đổi, bổ sung hoặc còn thiếu thống nhất

(1). Cử tri tỉnh Gia Lai phản ánh Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (Thông tư số 33) đã được ban hành và áp dụng hơn 20 năm, quá trình thực hiện bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt đối với mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học.

Qua giám sát cho thấy, Thông tư số 33 chỉ quy định việc phân hạng trường và hệ số phụ cấp chức vụ đối với ba loại hình trường phổ thông gồm tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; chưa có quy định đối với trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong khi đó, mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học đã được Luật Giáo dục năm 2005 ghi nhận và tiếp tục được khẳng định tại Luật Giáo dục năm 2019.

Đáng chú ý, Thông tư số 33 được ban hành sau khi Luật Giáo dục năm 2005 đã được Quốc hội thông qua gần 06 tháng và việc Thông tư số 33 chậm được sửa đổi, bổ sung đã tạo ra khoảng trống chính sách đối với đội ngũ lãnh đạo trường phổ thông có nhiều cấp học. Trên thực tế, cán bộ quản lý ở loại hình trường này phải đảm nhiệm quy mô, phạm vi và tính chất công việc phức tạp hơn, nhưng chế độ phụ cấp chức vụ lại chưa được quy định tương ứng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng trong thời gian dài.

Vấn đề cần giám sát không chỉ là việc quy định thiếu đầy đủ của một thông tư, mà là trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc kịp thời rà soát, cập nhật văn bản để phù hợp với thực tiễn tổ chức giáo dục và hệ thống pháp luật hiện hành. Một văn bản "tạm thời" tồn tại hơn hai thập kỷ cho thấy sự chậm trễ trong hoàn thiện chính sách, cần được khắc phục dứt điểm.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công lập trong tháng 10 năm 2026 theo đúng lộ trình đã báo cáo; đồng thời bảo đảm quy định mới xử lý đầy đủ bất cập về phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo trường phổ thông có nhiều cấp học.

(2). Cử tri tỉnh Tuyên Quang phản ánh tình trạng trẻ em trong cùng một lớp mẫu giáo nhưng hưởng mức hỗ trợ ăn trưa khác nhau khi thực hiện quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (Nghị định số 277) và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định số 105).

Qua giám sát cho thấy còn có sự chưa thống nhất giữa Nghị định số 277 và Nghị định số 105, dẫn đến tình trạng trẻ em trong cùng một lớp mẫu giáo, có điều

kiện học tập và sinh hoạt tương đồng nhưng lại được hưởng mức hỗ trợ khác nhau.

Cụ thể, theo Nghị định số 277[109], trẻ em từ 03 đến 05 tuổi được hỗ trợ tiền ăn trưa 360.000 đồng/tháng; trong khi trẻ ngoài 05 tuổi áp dụng theo Nghị định số 105[110] chỉ được hỗ trợ 160.000 đồng/tháng, thấp hơn 200.000 đồng/tháng. Sự chênh lệch này tạo ra bất hợp lý ngay trong cùng một nhóm trẻ, gây khó khăn cho cơ sở giáo dục mầm non trong việc tổ chức bữa ăn và triển khai chế độ hỗ trợ, đồng thời chưa bảo đảm nguyên tắc công bằng trong thụ hưởng chính sách. Việc thiết kế chính sách chưa đồng bộ và chậm được điều chỉnh sẽ tác động trực tiếp đến các đối tượng cần được bảo vệ, hỗ trợ, nhất là trẻ em ở vùng khó khăn.

Theo báo cáo[111], trong tháng 10 năm 2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ trình

---

[109] Điều 6. Chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi
1. Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em
a) Đối tượng
Trẻ em độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục mầm non thuộc lực lượng vũ trang tại xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;
Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo, cận nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ;
Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);
Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập.
b) Nội dung chính sách
Mỗi trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

[110] Điều 7. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo
1. Đối tượng hưởng chính sách
Trẻ em độ tuổi mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm một trong những điều kiện sau:
a) Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
b) Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
c) Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
d) Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).
đ) Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.
2. Nội dung chính sách
Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

[111] Văn bản số 6331/BGDĐT-VP ngày 17/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105, trong đó nâng mức hỗ trợ ăn trưa để thống nhất với Nghị định số 277.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105 theo đúng lộ trình; bảo đảm mức hỗ trợ ăn trưa được quy định thống nhất, công bằng, phù hợp với thực tiễn tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, đồng thời làm rõ nguyên tắc xử lý trong thời gian chuyển tiếp để tránh tiếp tục phát sinh chênh lệch chính sách giữa các nhóm trẻ có điều kiện học tập, sinh hoạt tương đồng.

Thứ ba, một số KNCT chưa được kịp thời giải quyết do công tác phối hợp giữa các bộ, ngành hoặc giữa Bộ, ngành với địa phương có lúc còn chưa chặt chẽ

(1). Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có các giải pháp để bảo đảm việc cung ứng kịp thời, tránh tình trạng thiếu sách giáo khoa trong năm học 2026 - 2027.

Qua giám sát cho thấy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản trả lời cử tri[112] và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với đơn vị xuất bản, phát hành để cung ứng sách giáo khoa kịp thời, đầy đủ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa khi bước vào năm học mới[113]. Tuy nhiên, sau khai giảng năm học 2026 - 2027, tình trạng thiếu sách giáo khoa vẫn xảy ra tại nhiều địa phương như Lâm Đồng, Đồng Nai, Ninh Bình, Phú Thọ, Khánh Hòa, Cần Thơ, Đắk Lắk[114]...

Theo số liệu báo cáo, tổng nhu cầu sách giáo khoa phục vụ năm học 2026 - 2027 trên cả nước khoảng 245,94 triệu bản. Đến ngày 15/9/2026, cả nước còn thiếu 2.718.946 bản; mặc dù các cơ quan chức năng đã tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc và triển khai nhiều biện pháp khắc phục, đến 17 giờ 00 phút ngày 20/9/2026 vẫn còn thiếu 776.259 bản, tương đương khoảng 0,31% tổng nhu cầu[115].

Như vậy, mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chỉ đạo từ đầu năm, nhưng tình trạng thiếu sách giáo khoa vẫn xảy ra trên diện rộng, với số lượng lớn, cho thấy KNCT chưa được giải quyết triệt để. Đáng lưu ý, năm học 2026 - 2027 là năm học đầu tiên triển khai một bộ sách giáo khoa thống nhất theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Việc bảo đảm đầy đủ sách giáo khoa trước năm học mới đã được Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, toàn diện; tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học, cũng như quyền lợi của

---

[112] Văn bản số 5287/BGDĐT-VP ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[113] Văn bản số 70/BGDĐT-GDPT ngày 08/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[114] Thông báo số 494/TB-VPCP ngày 22/9/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cung ứng sách giáo khoa, rà soát chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, một số vấn đề trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và chuẩn bị phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

[115] Văn bản số 6445/BGDĐT-GDPT ngày 21/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

học sinh.

Theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ[116], việc để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa có nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; trong đó công tác dự báo nhu cầu, tổ chức cung ứng và phân phối sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn còn theo cách làm cũ, chưa được đổi mới kịp thời, quyết liệt và hiệu quả. Thực tế này cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở khâu chỉ đạo, đôn đốc khi phát sinh thiếu sách, mà còn ở phương thức quản trị toàn bộ chuỗi cung ứng sách giáo khoa, từ dự báo nhu cầu, tổ chức sản xuất, in ấn, tồn kho, phát hành, điều phối đến cung ứng cho từng địa phương, cơ sở giáo dục và học sinh.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc rút kinh nghiệm; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa và công khai kết quả để cử tri theo dõi, giám sát. Đồng thời, khẩn trương triển khai các giải pháp khắc phục số sách giáo khoa còn thiếu; chuyển mạnh từ cách xử lý thiếu sách sau khi phát sinh sang quản trị chủ động chuỗi cung ứng sách giáo khoa. Trọng tâm là xây dựng nền tảng dữ liệu thống nhất, kết nối từ khâu xác định nhu cầu, sản xuất, tồn kho, phát hành, điều phối đến cung ứng; thiết lập cơ chế dự báo, cảnh báo sớm và điều phối kịp thời; bảo đảm sách giáo khoa được cung ứng đầy đủ, đúng thời điểm, không để tái diễn tình trạng thiếu sách giáo khoa trong các năm học tiếp theo.

(2). Cử tri tỉnh Quảng Trị đề nghị Chính phủ quan tâm ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư dự án kéo điện lưới quốc gia và hệ thống cáp quang biển từ đất liền ra đặc khu Cồn Cỏ, coi đây là yêu cầu, nhiệm vụ thiết yếu để triển khai chính quyền số, thúc đẩy du lịch, bảo đảm đời sống Nhân dân và giữ vững chủ quyền biển đảo.

Qua giám sát cho thấy, nội dung trả lời ban đầu của Bộ Công Thương[117] mới dừng ở việc nêu định hướng chung: để cấp điện bằng lưới điện quốc gia cho đảo Cồn Cỏ, Bộ cần phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá các yếu tố về quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững và hiệu quả đầu tư để lựa chọn phương án phù hợp. Tuy nhiên, Bộ chưa làm rõ cơ chế phối hợp, trách nhiệm của từng cơ quan, thời hạn hoàn thành việc đánh giá và lộ trình triển khai dự án.

Đáng chú ý, từ năm 2024, tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, đảo Cồn Cỏ đã được đưa vào chương trình cấp điện với tổng vốn đầu tư dự kiến 627 tỷ đồng, mục tiêu cấp điện cho 180 hộ dân. Vì vậy, vấn đề cử tri nêu không chỉ là yêu cầu nghiên cứu phương án cấp điện, mà là trách nhiệm tổ chức thực hiện một chủ trương đã được xác định trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trọng tâm giám sát là tiến độ triển khai, việc bố trí nguồn vốn, trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các cơ quan liên quan.

---

[116] Thông báo số 494/TB-VPCP ngày 22/9/2026 của Văn phòng Chính phủ.
[117] Văn bản số 6030/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 của Bộ Công Thương.

Theo báo cáo giải trình bổ sung của Bộ Công Thương[118], dự án cấp điện cho đặc khu Cồn Cỏ từ lưới điện quốc gia đã được phê duyệt tại Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã đề nghị cấp điện và đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ toàn bộ kinh phí 627 tỷ đồng. EVN đã đăng ký vốn đầu tư công trung hạn gửi Bộ Tài chính[119]; Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và chỉ đạo EVN chuẩn bị điều kiện kỹ thuật để triển khai dự án. Như vậy, kiến nghị của cử tri đã có những bước triển khai ban đầu, nhưng vẫn phụ thuộc lớn vào sự phối hợp liên ngành, nhất là trong khâu bố trí vốn và hoàn thiện thủ tục đầu tư.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, EVN và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thiện các thủ tục cần thiết và bố trí nguồn vốn; đồng thời phân định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện của từng cơ quan, bảo đảm dự án sớm được triển khai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh và nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Thứ tư, một số nội dung trả lời kiến nghị của cử tri còn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất đối với những vấn đề được nhiều địa phương cùng quan tâm

(1). Cử tri nhiều địa phương như Thái Nguyên, Tây Ninh, Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh cùng quan tâm đến các vấn đề về giá điện sinh hoạt, định mức sử dụng điện, tính minh bạch trong cơ cấu giá điện và tác động của giá điện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, công nhân, người lao động có thu nhập thấp; đồng thời đề nghị sớm áp dụng biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt mới theo Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (Quyết định số 14).

Qua giám sát cho thấy, Bộ Công Thương đã trả lời[120] về nguyên tắc áp dụng thống nhất giá bán lẻ điện giữa khu vực đã nối lưới và chưa nối lưới điện quốc gia; đồng thời thông tin về việc điều chỉnh biểu giá điện sinh hoạt từ 06 bậc xuống 05 bậc, nâng bậc 1 lên 100 kWh và điều chỉnh khoảng cách giữa các bậc theo Quyết định số 14. Tuy nhiên, nội dung trả lời vẫn chưa làm rõ tác động thực tế của biểu giá mới đối với các nhóm hộ sử dụng điện khác nhau, nhất là nhóm thu nhập thấp, đồng thời chưa nêu cụ thể thời điểm được áp dụng. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến chi phí sinh hoạt hằng ngày của người dân và được cử tri nhiều địa phương cùng quan tâm. Vì vậy, việc trả lời theo hướng khái quát "sẽ tiếp tục nghiên cứu" là chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giải trình đối với cử tri.

Đáng lưu ý, Quyết định số 14 đã được ban hành từ ngày 29/5/2025, quy

---

[118] Văn bản số 7505/BCT-KHTC ngày 18/9/2026 của Bộ Công Thương.

[119] Văn bản số 6978/EVN-KH+KDMBĐ ngày 01/11/2025 (thông tin theo báo cáo giải trình bổ sung số 7724/BCT-KHTC ngày 25/9/2026 của Bộ Công Thương).

[120] Văn bản số 6017/BCT-KHTC, 6021/BCT-KHTC, 6023/BCT-KHTC, 6027/BCT-KHTC ngày 31/7/2026 của Bộ Công Thương.

định cơ cấu giá bán lẻ điện sinh hoạt gồm 05 bậc; tuy nhiên, sau hơn 01 năm kể từ ngày ban hành, cơ cấu biểu giá này vẫn chưa được áp dụng trên thực tế. Việc chính sách đã được xác lập nhưng chậm triển khai tạo ra khoảng cách giữa quy định và thực tiễn, đồng thời chưa đáp ứng kỳ vọng chính đáng của cử tri về việc sớm được áp dụng cơ cấu giá điện mới.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14 theo thủ tục rút gọn để áp dụng ngay cơ cấu giá bán lẻ điện mới, thay vì chờ đến lần điều chỉnh giá bán lẻ điện kế tiếp. Bộ Công Thương đang khẩn trương xây dựng dự thảo văn bản và dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ ban hành ngay trong tháng 10 năm 2026[121].

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Công Thương khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14 theo đúng chủ trương đã được chấp thuận; làm rõ thời điểm áp dụng biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt 05 bậc để người dân sớm được thụ hưởng chính sách mới. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đánh giá tác động của cơ cấu biểu giá điện sinh hoạt đối với các nhóm hộ sử dụng điện, nhất là nhóm thu nhập thấp; tăng cường công khai, minh bạch thông tin về cơ sở xây dựng biểu giá, nguyên tắc điều chỉnh và lộ trình thực hiện, bảo đảm việc trả lời kiến nghị của cử tri đầy đủ, dễ hiểu và có căn cứ rõ ràng.

(2). Cử tri tỉnh Phú Thọ và cử tri thành phố Cần Thơ kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cụ thể về địa vị pháp lý, mô hình tổ chức của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất.

Qua giám sát cho thấy, nội dung trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các địa phương chưa thật sự thống nhất. Khi trả lời cử tri tỉnh Phú Thọ[122], Bộ xác định việc tổ chức Quỹ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là phù hợp; trong khi đó, khi trả lời cử tri thành phố Cần Thơ[123], Bộ lại thừa nhận thực tiễn còn vướng mắc về địa vị pháp lý, mô hình tổ chức, nhân sự và cơ chế phối hợp. Cùng một vấn đề nhưng cách trả lời khác nhau dễ làm phát sinh cách hiểu không thống nhất, khiến các địa phương lúng túng trong quá trình thành lập, tổ chức và vận hành Quỹ.

Một điểm đáng chú ý là khoản 1 Điều 16 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định[124] bộ, ngành, địa phương

---

[121] Văn bản số 7724/BCT-KHTC ngày 25/9/2026 của Bộ Công Thương.

[122] Văn bản số 6282/BKHCN-VP ngày 14/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

[123] Văn bản số 6179/BKHCN-VP ngày 14/8/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

[124] Điều 16. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) tùy theo tình hình thực tế thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trường hợp thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

giao một cơ quan, đơn vị hiện có thực hiện nhiệm vụ điều hành Quỹ, nhưng cơ quan này không phải là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cũng không phải là cơ quan tài chính. Quy định này cần được làm rõ về cơ quan được giao điều hành, địa vị pháp lý của Quỹ và cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan. Nếu không có hướng dẫn cụ thể, các địa phương sẽ thiếu cơ sở để lựa chọn mô hình tổ chức và triển khai thực hiện.

Đây không chỉ là vướng mắc trong cách hiểu một quy định cụ thể, mà còn phản ánh yêu cầu phải hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. Việc trả lời KNCT cần làm rõ căn cứ pháp lý, mô hình tổ chức phù hợp, trách nhiệm hướng dẫn của Bộ và phương án xử lý đối với các địa phương đang gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương rà soát các quy định về địa vị pháp lý, mô hình tổ chức, cơ chế điều hành và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành hướng dẫn thống nhất để các địa phương thực hiện. Trường hợp quy định hiện hành còn bất cập, chưa đủ rõ hoặc khó khả thi, Bộ cần tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn tổ chức tại địa phương.

III. Kiến nghị

1. Đối với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội

Thứ nhất, các cơ quan của Quốc hội tiếp tục tăng cường hơn nữa chất lượng hoạt động giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực trên thực tế của hệ thống pháp luật.

Thứ hai, các Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng tổng hợp, phân loại, xử lý KNCT; bảo đảm thời gian gửi báo cáo tổng hợp KNCT kịp thời, đúng quy định.

2. Đối với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương

- Tập trung giải quyết các hạn chế đã nêu tại mục II của Báo cáo này.

- Khẩn trương rà soát, tập trung giải quyết các kiến nghị đang được nghiên cứu tiếp thu giải quyết, các kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[125]; bảo đảm chất lượng và đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri.

---

tạo, Bộ, ngành, địa phương giao cơ quan, đơn vị hiện có trong hệ thống tổ chức của mình để thực hiện nhiệm vụ điều hành quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gọi tắt là Cơ quan điều hành Quỹ). Cơ quan, đơn vị hiện có được giao điều hành Quỹ không phải là cơ quan, tổ chức được giao là đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và cơ quan tài chính của Bộ, ngành, địa phương.

[125] Phụ lục 3. Danh mục kiến nghị gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đang được các bộ, ngành xem xét giải quyết; Phụ lục 6. Danh mục kiến nghị từ các kỳ họp trước đã được Chính phủ, Bộ, ngành trả lời sẽ xem xét, giải quyết đang tiếp tục được tiếp thu, xem xét giải quyết trong thời gian tới; Phụ lục 9. Danh mục kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ các kỳ họp trước đang được Chính phủ, Bộ, ngành xem xét giải quyết.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết KNCT, bảo đảm việc giải quyết, trả lời đúng trọng tâm, đầy đủ, chính xác, đề ra thời hạn xử lý nhằm giải quyết dứt điểm, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ban hành hoặc xây dựng trình ban hành.

Trên đây là kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- HĐDT, UB của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm VPQH;
- VPQH, KTNN;
- VPCP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- TANDTC, VKSNDTC;
- Lưu: HC, DNGS.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Anh